

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước
2. Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Thông báo tiếp tục xét xử vụ án hôn nhân và gia đình số: 07/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thiên N, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn L, huyện Di, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên N đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Trung H nguyên tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 07/4/2020 tại UBND Phường 2. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn, tH quan tâm và chăm sóc vợ con; ngoài ra ông H còn có quan hệ qua lại với phụ nữ khác.

Vì vậy, bà không muốn tiếp tục sống chung với ông H nên yêu cầu được ly hôn ông H.

- Về con chung: Bà N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là Trần Hải M, sinh ngày 21/4/2020, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 16 tháng 9 năm 2021 của bị đơn ông Trần Trung H, ông H trình bày:

- Về hôn nhân: Trong thời gian chung sống ông với bà Nguyễn Thị Thiên N có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng ông đã ly thân đến nay khoảng chừng một năm. Nay bà N muốn ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Vợ chồng ông có con chung là Trần Hải M, sinh ngày 21/4/2020. Ông đồng ý cho bà N được quyền nuôi con.
- Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông H khai vợ chồng ông không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn có đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.
- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa.
- Về nội dung vụ án:
 - + Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thiên N.
 - + Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là Trần Hải M, sinh ngày 21/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Thiên N nuôi dưỡng.
 - + Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.
 - + Về tài sản chung: Bà N và ông H không có yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.
 - + Về nợ chung: Bà N và ông H khai không có nên đề nghị không xem xét.

- + Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Thiên N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Trung H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà N và ông H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Trung H có hộ khẩu thường trú tại Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Trung H là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Trung H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thiên N và ông Trần Trung H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2020 tại UBND phường 2 theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà N và ông H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà N trong thời gian chung sống, giữa bà và ông H có xảy ra mâu thuẫn. Ông H cũng thừa nhận giữa ông và bà N cũng có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc bà N và ông H ly thân đến nay khoảng một năm. Kết quả xác Minh của Tòa án thể hiện giữa bà N và ông H cũng có mâu thuẫn với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà N và ông H đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà N vẫn cương quyết ly hôn ông H. Còn ông H mặc dù có lời khai đồng ý ly hôn bà N nhưng không đến Tòa án dự phiên họp hòa giải. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông H cũng xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, bà N một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông H vì cho rằng không còn tình cảm với ông H và không muốn tiếp tục chung sống với ông H. Tại phiên tòa, bà N không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Điều này cho thấy khả năng để bà N và ông H đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà N và ông H hiện tại đang sống ly thân. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thiên N như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thiên N và ông Trần Trung H có con chung là Trần Hải M, sinh ngày 21/4/2020. Bà N và ông H đều thống nhất giao con chung cho bà N nuôi. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Trần Hải M cho bà Nguyễn Thị Thiên N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thiên N là người được

giao nuôi con chung nhưng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thiên N có quyền yêu cầu ông Trần Trung H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Bà N và ông H không có yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà N và ông H khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà N không thuộc trường hợp được Miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thiên N. Bà Nguyễn Thị Thiên N được ly hôn ông Trần Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hải M, sinh ngày 21/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Thiên N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Nguyễn Thị Thiên N trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, cũng như cản trở ông Trần Trung H thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Trần Hải M, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Trần Trung H hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Trần Trung H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Thiên N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông Trần Trung H theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thiên N không yêu cầu ông Trần Trung H cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hải M nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thiên N có quyền yêu cầu ông Trần Trung H cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hải M theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thiên N và ông Trần Trung H không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Nguyễn Thị Thiên N và ông Trần Trung H có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà N hoặc ông H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Nguyễn Thị Thiên N và ông Trần Trung H khai không có nên ghi nhận ý kiến và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thiên N phải chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006329 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thiên N đã nộp xong án phí. Ông Trần Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Trung H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND Phường 2;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh